

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH



BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH RĂNG HÀM MẶT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
của Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Giai đoạn đánh giá: 2019 - 2023)

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH



BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH RĂNG HÀM MẶT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo

của Bộ Giáo dục và Đào tạo

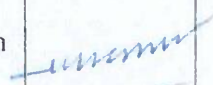
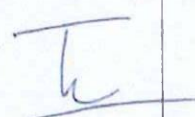
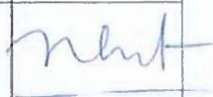
(Giai đoạn đánh giá: 2019 - 2023)

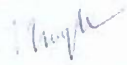
Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHẠM NGỌC THẠCH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 2 năm 2024

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH RĂNG HÀM MẬT
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ông Nguyễn Thanh Hiệp	PGS. TS. BS	Hiệu Trưởng	Chủ tịch	
2	Bà Phan Nguyễn Thanh Vân	TS. BS	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Ông Lê Trung Chánh	ThS. BSCKII	Phó Trường khoa Răng Hàm Mật (phụ trách quản lý, điều hành)	Phó Chủ tịch	
4	Ông Nguyễn Quốc Trưởng	TS. BS	Phụ trách quản lý điều hành Văn phòng khoa Răng Hàm Mật	Thư ký	
5	Ông Hồ Nguyễn Anh Tuấn	TS. BS	Phó Trường Phòng Quản lý Đào tạo Đại học (phụ trách quản lý, điều hành)	Thành viên	
6	Ông Nguyễn Tuấn Kiệt	ThS	Phụ trách quản lý, điều hành Phòng Bảo đảm chất lượng Hội đồng Khoa học Đào tạo	Thành viên	
7	Ông Phùng Đức Nhật	TS. BS	Phó Trường Phòng Bảo đảm chất lượng	Thành viên	
8	Ông Ngô Minh Vinh	TS. BS	Phó Trường Phòng Nghiên cứu khoa học (phụ trách quản lý, điều hành)	Thành viên	
9	Ông Nguyễn Văn Kiên	ThS.	Phó Trường Phòng Công tác sinh viên	Thành viên	
10	Ông Nguyễn Kim Vũ	ThS. BS	Phó Trường Phòng Quản lý	Thành viên	

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
			Thực hành Lâm sàng		
11	Ông Đặng Chí Vũ Luân	TS.BS	Phó Trưởng Thư viện (phụ trách quản lý điều hành)	Thành viên	
12	Ông Nguyễn Dũng Tuấn	ThS. BS	Trưởng Phòng Khảo thí Thành viên Hội đồng trường	Thành viên	
13	Ông Lưu Xuân Thu	BSCCKII	Trưởng Phòng Tổ chức Cán bộ	Thành viên	
14	Ông Nguyễn Thành Thuận	CN	Phó Trưởng Phòng Tài chính kế toán (phụ trách quản lý, điều hành)	Thành viên	
15	Ông Phạm Công Danh	ThS. BS	Phó Trưởng Phòng Hành chính Quản trị	Thành viên	
16	Bà Trần Thị Thùy Trang	ThS. BS	Giảng viên Bộ môn Nha khoa cơ sở	Thành viên	
17	Bà Đào Nhật Quỳnh Lam		Đại diện Sinh viên	Thành viên	

(Danh sách gồm có 17 người./.)

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
Mục lục	1
Danh mục chữ viết tắt	6
Danh mục Bảng	9
Danh mục Sơ đồ	11
Phần I. KHÁI QUÁT	12
1. Đặt vấn đề	12
2. Tổng quan chung	17
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ	29
Tiêu chuẩn 1	29
Mở đầu	29
Tiêu chí 1.1	29
Tiêu chí 1.2	32
Tiêu chí 1.3	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	38
Tiêu chuẩn 2	38
Mở đầu	38
Tiêu chí 2.1	38
Tiêu chí 2.2	40
Tiêu chí 2.3	42
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	44

NỘI DUNG	TRANG
Tiêu chuẩn 3	44
Mở đầu	44
Tiêu chí 3.1	45
Tiêu chí 3.2	48
Tiêu chí 3.3	51
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	53
Tiêu chuẩn 4	53
Mở đầu	53
Tiêu chí 4.1	53
Tiêu chí 4.2	56
Tiêu chí 4.3	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	63
Tiêu chuẩn 5	63
Mở đầu	63
Tiêu chí 5.1	64
Tiêu chí 5.2	66
Tiêu chí 5.3	67
Tiêu chí 5.4	70
Tiêu chí 5.5	72
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	74
Tiêu chuẩn 6	74

NỘI DUNG	TRANG
Mở đầu	74
Tiêu chí 6.1	74
Tiêu chí 6.2	76
Tiêu chí 6.3	78
Tiêu chí 6.4	80
Tiêu chí 6.5	82
Tiêu chí 6.6	85
Tiêu chí 6.7	86
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 6</i>	90
Tiêu chuẩn 7	90
Mở đầu	90
Tiêu chí 7.1	90
Tiêu chí 7.2	92
Tiêu chí 7.3	94
Tiêu chí 7.4	96
Tiêu chí 7.5	98
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 7</i>	102
Tiêu chuẩn 8	103
Mở đầu	103
Tiêu chí 8.1	103
Tiêu chí 8.2	103

NỘI DUNG	TRANG
Tiêu chí 8.3	105
Tiêu chí 8.4	107
Tiêu chí 8.5	109
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 8</i>	110
Tiêu chuẩn 9	111
Mở đầu	111
Tiêu chí 9.1	112
Tiêu chí 9.2	117
Tiêu chí 9.3	120
Tiêu chí 9.4	123
Tiêu chí 9.5	124
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 9</i>	126
Tiêu chuẩn 10	126
Mở đầu	126
Tiêu chí 10.1	127
Tiêu chí 10.2	129
Tiêu chí 10.3	130
Tiêu chí 10.4	132
Tiêu chí 10.5	133
Tiêu chí 10.6	135
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 10</i>	136

NỘI DUNG	TRANG
Tiêu chuẩn 11	136
Mở đầu	136
Tiêu chí 11.1	137
Tiêu chí 11.2	139
Tiêu chí 11.3	141
Tiêu chí 11.4	142
Tiêu chí 11.5	144
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 11</i>	145
<i>PHẦN III. KẾT LUẬN</i>	146
<i>PHẦN IV. PHỤ LỤC</i>	171

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	NGHĨA
GDDT	Giáo dục và đào tạo
BGH	Ban giám hiệu
BLQ	Bên liên quan
BTTTT	Bộ thông tin truyền thông
BYT	Bộ Y tế
CC	Chứng chỉ
CĐR	Chuẩn đầu ra
CEP	(Collaboration Education Program) Chương trình giáo dục hợp tác
CECICS	(Center for Elaboration Competency and Innovation in Clinical Simulation) Trung tâm Kỹ năng và Sáng tạo Mô phỏng Lâm sàng
CKI	Chuyên khoa cấp I
CKII	Chuyên khoa cấp II
CME	(Continuing Medical Education) Đào tạo y khoa liên tục
CN	Cử nhân
CNL	Chuẩn năng lực
CNTT	Công nghệ thông tin
CTDH	Chương trình dạy học
CTĐT	Chương trình đào tạo
CVHT	Cổ vấn học tập

CHỮ VIẾT TẮT	NGHĨA
ĐH	Đại học
ĐCCT	Đề cương chi tiết
ĐTLT	Đào tạo liên tục
ĐU	Đảng ủy
GCN	Giấy chứng nhận
GDDT	Giáo dục đào tạo
GDDH	Giáo dục đại học
GV	Giảng viên
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HĐT	Hội đồng Trường
Hội đồng KHĐT	Hội đồng Khoa học Đào tạo
HP	Học phần
HTQT	Hợp tác quốc tế
KQHT	Kết quả học tập
NCKH	Nghiên cứu khoa học
NCV	Nghiên cứu viên
NH	Người học
NV	Nhân viên
PO	(Program Objective) Mục tiêu chương trình đào tạo
PLO	(Program Learning Outcome) Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CHỮ VIẾT TẮT	NGHĨA
PVCĐ	Phục vụ cộng đồng
P.BDCL	Phòng Bảo đảm chất lượng
P. QLĐTĐH	Phòng Quản lý đào tạo đại học
P.TCCB	Phòng Tổ chức cán bộ
P.TCKT	Phòng Tài chính kế toán
PGS.TS	Phó Giáo sư Tiến sĩ
PNT	Phạm Ngọc Thạch
QĐ	Quyết định
RHM	Răng Hàm Mặt
TĐG	Tự đánh giá
ThS	Thạc sĩ
TS	Tiến sĩ
TLS	Tiền lâm sàng
TT.ĐTNLYT	Trung tâm đào tạo nhân lực y tế
SĐH	Sau đại học
SSH	(The Society for Simulation in Healthcare) Hiệp hội Mô phỏng Lâm sàng Quốc tế
SV	Sinh viên
VC-NLĐ	Viên chức – Người lao động

DANH MỤC BẢNG

STT/MÃ	TÊN BẢNG	TRANG
Bảng 1	Thống kê số lượng lớp ĐTLT và số chứng chỉ, chứng nhận đã cấp từ 2019-2023	21
Bảng 2	Thống kê số lượng nhân sự tham dự các lớp CEP	22
Bảng 3	Thống kê số lượng nhân sự tham dự các lớp AFDP	23
Bảng 4	Các cơ sở đào tạo của Trường ĐHYK PNT	27
Bảng 5	Các chương trình đào tạo thuộc Khoa RHM quản lý	29
Bảng 6	Chương trình đào tạo SDH thuộc Khoa RHM quản lý	30
Bảng 7	Thống kê các lớp đào tạo y khoa liên tục thuộc Khoa RHM	30
Bảng 1.1.1	Bảng đối sánh mục tiêu của CTĐT (phiên bản năm 2015, 2020, năm 2023) với tầm nhìn, sứ mạng của Trường; mục tiêu của giáo dục đại học.	35
Bảng 1.3.1	Bảng đối sánh CDR của CTĐT với các yêu cầu của nhà nước: chuẩn năng lực thực hành nghề nghiệp của bác sĩ răng hàm mặt/nha khoa do Bộ Y tế ban hành, khung trình độ quốc gia Việt Nam	46
Bảng 1.3.2	Bảng So sánh sự khác nhau giữa 2 phiên bản CDR	49
Bảng 3.1.1	Tỷ lệ phần trăm các khối kiến thức, kỹ năng, các học phần bắt buộc trong cấu trúc CTĐH	60
Bảng 3.1.2	Quan hệ giữa phương pháp giảng dạy và học tập với chuẩn đầu ra (PLO)	62
Bảng 3.2.1	Bảng tỷ lệ phân bố số tín chỉ học phần lý thuyết và thực hành trong CTĐT so sánh năm 2015 và sau cải tiến năm 2023	64
Bảng 3.2.2	Ma trận tương ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	66

STT/MÃ	TÊN BẢNG	TRANG
Bảng 5.1.1	Quan hệ giữa phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra (PLO)	97
Bảng 6.1.1	Thống kê tình hình tuyển dụng GV – NCV Khoa RHM trong 5 năm	109
Bảng 6.2.1	Thống kê, phân loại giảng viên (GV giảng dạy cho SV RHM)	112
Bảng 6.2.2	Tỷ lệ NH/GV qua các năm	113
Bảng 6.2.3	Danh sách các học phần trong chương trình đào tạo chuyên ngành và giảng viên phụ trách khối kiến thức ngành và chuyên ngành Răng Hàm Mặt	113
Bảng 6.5.1	Các bước xây dựng kế hoạch, quy trình đào tạo và phát triển GV	123
Bảng 6.7.1	Định mức giờ chuẩn NCKH của GV trong 1 năm học	128
Bảng 8.4.1	Các hoạt động hỗ trợ người học	151
Bảng 9.1.1	Kết quả phản hồi của người học về hệ thống thư viện (bao gồm thư viện vệ tinh) trên toàn trường (n=2.530)	162
Bảng 9.1.2	Kết quả phản hồi của người học về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, công nghệ thông tin của Khoa RHM (n=45)	162
Bảng 9.2.1	Tổng nguồn tài nguyên thông tin, học liệu Thư viện (cập nhật đến tháng 4/2022)	165
Bảng 9.2.2	Kết quả phản hồi của người học về hệ thống thư viện (bao gồm thư viện vệ tinh) của Khoa RHM	167
Bảng 9.3.1	Kết quả phản hồi của người học về hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, công nghệ thông tin của Khoa RHM (n=45)	169
Bảng 11.1.1	Số lượng và tỉ lệ SV tốt nghiệp ngành Răng Hàm Mặt của 03 khoá gần nhất (Trường tuyển sinh từ 2015)	191
Bảng 11.1.2	Số lượng và tỉ lệ SV thôi học ngành Răng Hàm Mặt của 06 khoá gần nhất	192

STT/MÃ	TÊN BẢNG	TRANG
Bảng 11.1.1	Đối sánh số liệu người học tốt nghiệp, thôi học ngành Răng Hàm Mặt với ngành Y tế công cộng tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	192
Bảng 11.2.1	Tỉ lệ tốt nghiệp của người học trong 3 khoá học gần nhất (nhà trường tuyển sinh từ năm 2015)	196
Bảng 11.3.1	Tình trạng việc làm của NH ngành Răng Hàm Mặt đã tốt nghiệp	197
Bảng 11.3.2	Đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm của ngành Răng Hàm Mặt với ngành Y khoa tại Trường năm 2021	197
Bảng 11.3.3	Đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm của ngành Răng Hàm Mặt với ngành Y khoa tại Trường năm 2022	198

DANH MỤC SƠ ĐỒ

STT/MÃ	TÊN SƠ ĐỒ	TRANG
Sơ đồ 1	Sơ đồ tổ chức Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	23